

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 417/2025/HSST

Ngày: 18/11/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Thị Mỹ Huệ

Bà Phan Thị Ngọc Ánh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Xuân Thu, là thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Vĩnh- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm trực tiếp công khai vụ án hình sự thụ lý số: 318/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 420/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Lê Trần H, giới tính: Nam, tên gọi khác: T, sinh ngày 19/12/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; CCCD số *****4011459; nơi thường trú: 85/2 đường L, khu phố X, phường Z, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi ở hiện tại: 85/2 đường L, khu phố X, phường Z, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Không; con ông Lê Thanh S, sinh năm: Không rõ và bà Trần Thị Lệ T, sinh năm 1969; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị can bị tạm giam từ ngày 24/4/2025 tại phân trại tạm giam Cát Lái-Trại tạm giam Bồ Lá, Công an Thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị G, sinh năm 1976 địa chỉ cư trú: 559 Tổ 14A, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai)- vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 11/4/2025, Công an phường Z kiểm tra hành chính tại nhà số 85/2 đường L, khu phố X, phường Z, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh). Qua kiểm tra trong nhà nghi vấn Lê Trần H (*sinh năm 1994*) có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Công P (*biệt danh H*) nên Công an phường yêu cầu 02 đối tượng giữ nguyên hiện trường. Lợi dụng lúc Cảnh sát khu vực đang gọi điện yêu cầu bổ sung thêm lực lượng xuống hiện trường để hỗ trợ thì P bỏ chạy ra ngoài trốn thoát. Công an phường thu giữ được 01 túi nylon bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu dưới nền nhà tại vị trí H ngồi; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 quạt ga; 01 cân tiểu ly và 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xám, biển số 61D2-336.04 (do P để lại) và đưa H cùng tang vật, phương tiện về trụ sở Công an phường làm việc (Bút lục: 25; 52-54).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Lê Trần H khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/4/2025, Nguyễn Công P (*sinh năm 2000*) điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave màu xám, biển số 61D2-336.04 đến nhà H tại địa chỉ số 85/2 đường L, khu phố X, phường Z, thành phố T (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh) để xin ngủ nhờ một đêm thì H đồng ý. Khi vào trong nhà, P lấy trong túi áo khoác ra một túi nylon màu trắng cuộn tròn, bên trong có 01 gói nylon dạng túi zip, bên trong túi zip chứa ma túy đá và dụng cụ sử dụng ma túy (gồm: 01 nỏ T tinh, 01 nắp chai nhựa đục sẵn 02 lỗ và ống hút nhựa) ra rồi H cùng sử dụng ma túy, H đồng ý. Lúc này, H thấy ma túy đá đã có sẵn trong nỏ T tinh, P đốt lên hút trước rồi chuyển qua cho H sử dụng, cả P và H chuyển tay nhau sử dụng hết ma túy đá trong nỏ. Sau đó, P tiếp tục lấy thêm ma túy đá trong túi zip bỏ vào trong nỏ để P và H tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11/4/2025 thì đi ngủ.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/4/2025, H thức dậy thấy P đang bấm điện thoại di động nên H dậy đi dọn dẹp nhà cửa. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, H quay lại chỗ P ngồi thì thấy P đang đốt nỏ T tinh sử dụng ma túy đá nên H ngồi xuống cùng sử dụng ma túy đá với P. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Công an phường Z đến nhà của H tại nhà số 85/2 đường Long Sơn, khu phố 1, phường Z, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính nghi vấn H và P vừa sử dụng ma túy, lúc này H liền thả 01 túi nylon bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể rắn không màu xuống tại vị trí H ngồi, còn P bỏ chạy ra ngoài trốn thoát và bỏ lại xe mô tô biển số 61D2 – 336.04 tại nhà của H.

Ngoài ra, H còn khai: H và P đã từng sử dụng chung ma túy đá với nhau 03 lần vào khoảng cuối năm 2024, tại nhà hoang thuộc khu vực phường Z, thành phố T (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng không nhớ rõ ngày. H đã mua ma túy đá của P 02 lần, mỗi lần mua 200 ngàn đồng về sử dụng một mình tại nhà số 85/2 Long Sơn, khu phố 1, phường Z, thành phố T (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh). (Bút lục: 69-77; 81-83).

Kết luận giám định số 5148/KL-KTHS ngày 18/4/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận (Bút 56-58):

- 01 gói nylon chứa tinh thể là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,0654gam, loại Methamphetamine.

- 01 ông T tinh dính tinh thể không xác định được khối lượng do mẫu quá ít, tìm thấy Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1601/KL-KTHS ngày 27/5/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Trên gói nylon rồng gửi giám định có hiện diện ADN người. Phân tích thấy lẫn nhiều nguồn gen, trong đó xác định được một kiểu nam giới trùng với ADN của Lê Trần H.

Tại bản cáo trạng số: 235/CT-VKSKV2 ngày 23/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Trần H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Sau khi trình bày bản luận tội vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Trần H. Đồng thời đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Trần H 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù

Bị cáo Lê Trần H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Lời khai của bị cáo Lê Trần H phù hợp với kết luận giám định về ma túy của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Bị cáo Lê Trần H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 04,0654gam, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng vào ngày 11/4/2025, tại nhà số 85/2 đường Long Sơn, khu phố 1, phường Z, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Z, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó có căn cứ xác định bị cáo Lê Trần H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh truy tố là có căn cứ pháp luật.

[3]. Xét về tính chất hành vi phạm tội: Tội phạm mà bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây nguy hại cho sức khỏe của con người, góp phần làm băng hoại đạo đức xã hội, kích thích các tệ nạn xã hội khác có cơ hội phát triển nên cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5]. Vật chứng vụ án:

- Mẫu vật còn lại sau sử dụng phục vụ giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (mã vụ 1615/25) gồm: Gói 1 có khối lượng 3,8742gam và gói 2 đã sử dụng hết; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống T tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 quét ga, 01 cân tiểu ly thì cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương, có gắn sim số 0899106312 và 0981564219 (thu giữ của bị cáo Lê Trần H). Bị cáo sử dụng liên lạc ma túy thì cần tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước;

- 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xám, biển số 61D2-336.04. Qua xác minh xe trên do bà Vũ Thị G đứng tên chủ sở hữu; Ngày 09/4/2025, Nguyễn Công P (là con ruột) lấy xe đi đâu, làm gì bà Gấm không biết nên cần trả lại cho bà Vũ Thị G.

[6]. Đối với Nguyễn Công P, qua xác minh P không còn cư trú tại nhà số 599, Tổ *, khu phố X, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) đi đâu, làm gì không rõ. Ngày 11/9/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm người. Đồng thời, ngày 19/9/2025 ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số E6181/QĐ-CSMT để làm rõ hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” của Nguyễn Công P là có căn cứ.

Đối với hành vi có dấu hiệu “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo lời khai của H, nhận thấy: Ngoài lời khai của H không còn chứng cứ nào khác chứng minh Lê Trần H và Nguyễn Công P sử dụng chung ma túy. Mặt khác, đến nay vẫn chưa làm việc được với P nên chưa đủ căn cứ xử lý H về tội “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra đã tách hành vi và tài liệu để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7]. Về án phí: Xét cần buộc bị cáo Lê Trần H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của Bộ luật tố tụng hình sự và nghị quyết quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1.1. Tuyên bố bị cáo Lê Trần H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Trần H 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2025

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2.1. Tịch thu tiêu hủy Mẫu vật còn lại sau sử dụng phục vụ giám định, được niêm phong có chữ ký của Giám định viên và Cán bộ điều tra (mã vụ 1615/25) gồm: Gói 1 có khối lượng 3,8742gam và gói 2 đã sử dụng hết; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 ống T tinh, 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 queet ga, 01 cân tiểu ly;

2.2. Tịch thu sung công vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh dương, có gắn sim số 0899106312 và 0981564219

2.3. Trả lại cho bà Vũ Thị G 01 xe mô tô hiệu Honda Wave màu xám, biển số 61D2-336.04

(Biên bản giao nhận tang tài vật số 214LKV2 ngày 30/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo Lê Trần H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niên yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS KV2- Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng